

Số: 48

Ngày 02/12/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 48 có các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1286/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 – 2025, theo đó sáp nhập một số phường thuộc các quận nội thành của thành phố Hà Nội như Ba Đình, Đống Đa, Thanh Xuân...

➤ Nghị định 152/2024/NĐ-CP Bổ sung nội dung quy định về xác minh điều kiện thi hành án như sau: Khi tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, Chấp hành viên có thể xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật; kết quả xác minh là một trong những căn cứ để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

➤ Nghị định 154/2024/NĐ-CP quy định giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú là một trong các giấy tờ, tài liệu sau: Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở; Giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy xây dựng theo quy định theo quy định của pháp luật về xây dựng; Giấy tờ mua bán nhà ở hoặc sở hữu nhà nước hoặc giấy tờ về hóa giá, thanh lý nhà ở gắn liền với đất ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật; Hợp đồng mua bán nhà ở hoặc giấy tờ chứng minh việc đã bàn giao nhà ở hoặc đã nhận nhà ở của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đầu tư xây dựng để bán; Giấy tờ về mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, nhận đổi nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở

➤ Văn bản trên bàn soạn thảo tuần này xin giới thiệu đến các đơn vị 02 dự thảo: Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế); Dự thảo Thông tư ban hành Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Ngày 14/11/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1286/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 – 2025.

Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Đống Đa như sau: Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,24 km², quy mô dân số 13.283 người của phường Trung Phụng vào phường Khâm Thiên. Sau khi nhập, phường Khâm Thiên có diện tích tự nhiên là 0,42 km² và quy mô dân số là 22.201 người; thành lập phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,19 km², quy mô dân số là 7.810 người của phường Quốc Tử Giám và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,29 km², quy mô dân số là 9.393 người của phường Văn Miếu. Sau khi

thành lập, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám có diện tích tự nhiên là 0,48 km² và quy mô dân số là 17.203 người.

Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Ba Đình: Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,16 km², quy mô dân số là 6.601 người của phường Nguyễn Trung Trực vào phường Trúc Bạch. Sau khi nhập, phường Trúc Bạch có diện tích tự nhiên là 0,06 km² và quy mô dân số là 16.782 người; sau khi sắp xếp, quận Ba Đình có 13 phường.

Các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Thanh Xuân được sắp xếp như sau: Nhập toàn bộ phường Thanh Xuân Nam vào phường Thanh Xuân Bắc; nhập toàn bộ phường Kim Giang vào phường Hạ Đình; sau khi sắp xếp, quận Thanh Xuân có 09 phường.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Ngày 15/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 152/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của

Chính phủ. Nghị định này sửa đổi, bổ sung quy định về trở ngại khách quan như sau:

Trở ngại khách quan là trường hợp: Đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo hoặc phải thực hiện theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; đương sự bị tai nạn, ốm nặng

đến mức mất khả năng nhận thức hoặc chết mà chưa xác định được người thừa kế; tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi hình thức, chuyên giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp mà chưa xác định được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật; lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; các trở ngại khác theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật Dân sự.

Bổ sung nội dung quy định về xác minh điều kiện thi hành án như sau: Khi tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, Chấp hành viên có thể xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật; kết quả xác minh là một trong những căn cứ để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Bổ sung nội dung về Chuyên giao quyền, nghĩa vụ thi hành án: Việc ra quyết định chuyên giao quyền, nghĩa vụ thi hành án đối với tổ chức phải trên cơ sở quyết định của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật khác có liên quan; khi thực hiện chuyên giao quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án cũ, ra quyết định thi hành án mới tương ứng với phần quyền, nghĩa vụ được chuyên giao và phần quyền chưa được chuyên giao.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

3. MỨC PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI CÁC CƠ SỞ XẢ KHÍ THẢI TỪ 03 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

Ngày 21/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 153/2024/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

Cơ sở xả khí thải bao gồm: Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu); cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phối trộn, sang chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phối trộn, sang chiết); cơ sở lọc, hóa dầu; cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than; nhà máy nhiệt điện; cơ sở sản xuất xi măng; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp.

Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải: Đối với cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: Mức thu phí cố định (f) là 03 triệu đồng/năm. Trường hợp người nộp phí nộp theo quý thì mức thu phí tính cho 01 quý là f/4; đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải.

Mức thu phí cố định (f) là 03 triệu đồng/năm. Mức thu phí biến đổi của các chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải như sau: Bụi: 800 đồng/tấn; NO_x (gồm

NO₂ và NO): 800 đồng/tấn; SO_x: 700 đồng/tấn; CO: 500 đồng/tấn...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/01/2025.

4. QUY ĐỊNH VỀ GIẤY TỜ, TÀI LIỆU, THÔNG TIN CHỨNG MINH CHỖ Ở HỢP PHÁP

Ngày 26/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú là một trong các giấy tờ, tài liệu sau: Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở; Giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy xây dựng theo quy định theo quy định của pháp luật về xây dựng; Giấy tờ mua bán nhà ở hoặc sở hữu nhà nước hoặc giấy tờ về hóa giá, thanh lý nhà ở gắn liền với đất ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật; Hợp đồng mua bán nhà ở hoặc giấy tờ chứng minh việc đã bàn giao nhà ở hoặc đã nhận

nhà ở của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đầu tư xây dựng để bán; Giấy tờ về mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, nhận đổi nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở

Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký tạm trú là một trong các giấy tờ, tài liệu sau: Một trong các giấy tờ sử dụng chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú trừ trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp là văn bản cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ chỗ ở hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì văn bản đó không phải công chứng hoặc chứng thực; văn bản cam kết của công dân về việc có chỗ ở thuộc quyền sử dụng của mình, không có tranh chấp về quyền sử dụng và đang sinh sống ổn định, lâu dài tại chỗ ở đó nếu không có giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú; giấy tờ, tài liệu của chủ sở hữu cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khác có chức năng lưu trú, cho phép các cá nhân được đăng ký tạm trú tại cơ sở đó

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT KIỂM DỊCH Y TẾ, Y TẾ DỰ PHÒNG

Ngày 27/11/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư 41/2024/TT-BYT hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập như sau: Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật (nếu có) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; bảo

đảm tính đúng, tính đủ hao phí (bao gồm cả phần hao hụt) cần thiết để thực hiện 01 (một) dịch vụ; đối với các loại vật tư được trực tiếp sử dụng cho nhiều lượt dịch vụ mà có hướng dẫn của nhà sản xuất về số lượt sử dụng (sau số lượt sử dụng nhất định có khuyến cáo phải thay thế) thì xác định tiêu hao trên cơ sở hướng dẫn của nhà sản xuất.

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xác định theo một hoặc nhiều phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong đó gồm: Phương pháp tiêu chuẩn; thống kê, tổng hợp; phân tích, thực nghiệm; chuyên gia. Cách xác định định mức lao động trực tiếp của mỗi vị trí làm việc để thực hiện 01 dịch vụ trong trường hợp thực hiện đồng thời hơn 01 dịch vụ tại một thời điểm như sau: Định mức lao động trực tiếp của mỗi vị trí làm việc = Tổng thời gian lao động trực tiếp của vị trí làm việc để thực hiện dịch vụ/ Số lượt dịch vụ thực hiện.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 13/01/2025. có hiệu lực từ ngày 15/10/2024.

6. NỘI DUNG THỰC HIỆN LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Ngày 26/11/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 23/2024/TT-BTNMT quy định kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước.

Nội dung thực hiện lập hành lang bảo vệ nguồn nước gồm: Lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; thể hiện phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính; xây dựng phương án cấm

mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; triển khai thực hiện cấm mốc giới theo phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước được phê duyệt; lập hồ sơ phục vụ kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định; lập nhật, bổ sung mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước sau khi bản đồ địa chính được thành lập.

Các bước chuẩn bị điều tra, khảo sát phục vụ lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, gồm: Nhận nhiệm vụ điều tra thực địa; xác định nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra thực địa (nghiên cứu nhiệm vụ điều tra thực địa và các tài liệu liên quan; nghiên cứu các loại bản đồ, xem xét sự phân bố của các khu dân cư, xác định các đối tượng cần tập trung điều tra và sơ bộ khoanh vùng phạm vi tập trung điều tra trên bản đồ); lập kế hoạch, phương án, lộ trình đi điều tra tại thực địa: lập kế hoạch chi tiết cho việc triển khai lộ trình điều tra; vạch tuyến lộ trình và thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất hoặc bản đồ địa chính; chuẩn bị nhân công, vật liệu, dụng cụ và máy móc, thiết bị và tài liệu điều tra: chuẩn bị trang thiết bị phục vụ công tác điều tra; lắp đặt, kiểm tra, hiệu chuẩn, kiểm định và thử nghiệm hoạt động của máy móc trước khi đi điều tra thực địa; liên hệ địa phương và các công tác chuẩn bị khác.

Nội dung thực hiện xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, bao gồm: Điều tra, khảo sát khu vực và xác định vị trí cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; tổng hợp, xử lý, phân

tích thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; lập hồ sơ trình phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước và hồ sơ sản phẩm phục vụ thẩm định, nghiệm thu.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/01/2025.

7. CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Ngày 25/11/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra Thông tư 13/2024/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch hoạt động nghệ thuật biểu diễn dài hạn, hàng năm hoặc đột xuất trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển hoạt động nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhiệm vụ khác của địa phương; phối hợp tổ chức các cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, các nguồn lực được giao và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật ...

Cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật

biểu diễn cấp tỉnh: Lãnh đạo bao gồm cấp trưởng và các cấp phó theo quy định của pháp luật.

Cấp trưởng là người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cấp phó là người giúp cấp trưởng, chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2025.

8. SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT GIẾT MỒ VÀ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y

Ngày 20/11/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ra Thông tư 15/2024/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

Sửa đổi trình tự thực hiện kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT: Hằng năm, cơ quan kiểm tra căn cứ danh sách cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý để xây dựng kế hoạch kiểm tra; lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thành lập đoàn kiểm tra; thông báo đến các cơ sở được kiểm tra; đoàn kiểm tra tổ chức thực hiện kiểm tra tại cơ sở, thu thập thông tin và tiến hành đánh giá; trường hợp nghi ngờ chỉ tiêu kiểm tra không đảm bảo vệ sinh thú y thì phải lấy mẫu; cuối cùng, lập biên

bản và ban hành Kết luận kết quả kiểm tra vệ sinh thú y.

Thay thế cụm từ tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT: “Chỉ được gia công, chế biến hàng xuất khẩu tại các cơ sở sản xuất đã được cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu” bằng cụm từ “Chỉ được sơ chế, chế biến hàng gia công, chế biến xuất khẩu tại các cơ sở sản xuất đạt yêu cầu vệ sinh thú y và đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/01/2025.

9. PHÂN LOẠI XE CƠ GIỚI THEO NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG

Ngày 15/11/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 53/2024/TT-BGTVT quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường. Theo loại năng lượng sử dụng, xe cơ giới (trừ rơ moóc và sơ mi rơ moóc) được phân loại như sau: Xe cơ giới chỉ có động cơ sử dụng nhiên liệu xăng hoặc điêzen; xe cơ giới thân thiện môi trường là xe cơ giới sử dụng năng lượng hoặc công nghệ giúp giảm phát thải các-bon trực tiếp khi vận hành so với xe cơ giới thông thường nêu tại khoản 1 của Điều này (như xe sử dụng nhiên liệu CNG, xe hybrid điện nhẹ MHEV, xe hybrid điện hoàn toàn FHEV hoặc SHEV, xe hybrid nạp điện ngoài PHEV); xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường là xe cơ giới không phát thải trực tiếp các-

bon khi vận hành (như xe thuần điện PEV hoặc BEV, xe điện dùng pin nhiên liệu thuần túy PFCEV hoặc FCEV, xe sử dụng nhiên liệu hydro).

Dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường khi tham gia giao thông được nhận biết bằng tem kiểm định có nền màu xanh lá cây. Chi tiết mẫu tem quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu, cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

10. HỆ THỐNG DỮ LIỆU THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH VÀ THIẾT BỊ GHI NHẬN HÌNH ẢNH NGƯỜI LÁI XE

Ngày 12/11/2024, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 71/2024/TT-BCA quy định quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe.

Hệ thống dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe, bao gồm: dữ liệu định danh, dữ liệu hành trình, dữ liệu hình ảnh người lái xe; cụ thể: Dữ liệu định danh, bao gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, mã số thuế, tên cơ quan cấp giấy phép kinh doanh vận tải, biển số xe, số người được phép chở của phương tiện hoặc tải trọng cho phép phương tiện tham gia giao thông đường bộ, loại hình kinh doanh; dữ liệu hành trình, bao gồm: biển số xe, số giấy phép lái xe, tốc

độ, thời gian, tọa độ và các thông tin này được cập nhật liên tục; dữ liệu hình ảnh người lái xe, bao gồm: biển số xe, số giấy phép lái xe, tốc độ, thời gian, tọa độ, hình ảnh người lái xe và các thông tin này được cập nhật liên tục.

Hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe do lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành, sử dụng và thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc vận hành hoạt động của hệ thống.

Cục Cảnh sát giao thông thống nhất quản lý, sử dụng dữ liệu thu thập từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe trong phạm vi cả nước, bao gồm: Tổng hợp vụ việc vi phạm theo từng loại phương tiện, từng tuyến đường, theo tỉnh, thành phố quản lý đăng ký xe, theo địa giới hành chính và theo các thời điểm khác nhau; tổng số lần và hành vi vi phạm theo ngày, tháng, năm; tỷ lệ tổng số km vi phạm/tổng số km xe chạy (tính theo %); tổng hợp xe có vi phạm quá tốc độ ...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (THAY THẾ)

Nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng, của Nhà nước, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, đồng thời, phát huy hiệu quả hơn vai trò của chính sách thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) trong hệ thống thuế, thực hiện điều tiết thu nhập của các cá nhân một cách hợp lý, phù hợp với xu hướng phát triển và bối cảnh kinh tế - xã hội; Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TNCN (thay thế).

Dự án Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung 31 điều trên tổng số 35 điều của Luật thuế TNCN hiện hành; đồng thời, thực hiện sắp xếp, bố cục lại nội dung, thứ tự các Điều, chỉnh sửa câu chữ một số nội dung cho phù hợp, thống nhất với việc sửa đổi,

bổ sung các nội dung có liên quan, đảm bảo tính chặt chẽ, dễ hiểu, dễ thực hiện của Luật sau khi được ban hành. Bên cạnh đó, rà soát để bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn phát sinh trong từng thời kỳ, đảm bảo việc thực hiện Luật không vướng mắc, có tính ổn định lâu dài.

Dự thảo Luật được đề nghị sửa đổi, bổ sung thực hiện theo 07 chính sách là hoàn thiện quy định liên quan đến người nộp thuế TNCN; hoàn thiện quy định liên quan đến thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân và cách tính thuế đối với từng loại thu nhập chịu thuế; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thu nhập được miễn thuế, giảm thuế; hoàn thiện quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh; hoàn thiện quy định về giảm trừ gia cảnh, giảm trừ đối với các khoản

đóng góp từ thiện, nhân đạo và các khoản giảm trừ đặc thù khác; điều chỉnh Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công và các mức thuế suất tại Biểu thuế toàn phần tương ứng với các nội dung sửa đổi về thu nhập từ chuyển nhượng vốn, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về kỳ tính thuế, khấu trừ thuế, thời điểm xác định thu nhập chịu thuế; bỏ quy định về áp dụng điều ước quốc tế để thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Điều ước quốc tế, bỏ các nội dung liên quan về quản lý thuế để thống nhất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trong đó, việc điều chỉnh biểu thuế lũy tiến được dự thảo đề xuất 02 giải pháp là nghiên cứu, điều chỉnh Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền lương tiền công của cá nhân cư trú và rà soát để điều chỉnh mức thuế suất tại Biểu thuế toàn phần tương ứng với các nội dung sửa đổi về thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản. Hiện nay, theo khoản 2 Điều 22 Luật thuế TNCN quy định Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công với 7 bậc thuế: 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 30% và 35%. Qua quá trình thực tế thực hiện, có quan điểm cho rằng Biểu thuế lũy tiến từng phần hiện hành là chưa hợp lý, quá nhiều bậc, giãn cách giữa các bậc quá hẹp dễ dẫn đến nhảy bậc thuế khi tổng hợp thu nhập vào cuối năm làm tăng số thuế phải nộp, số lượng phải quyết toán thuế tăng một cách không cần thiết trong khi số thuế

phải nộp thêm không nhiều. Việc áp dụng thu thuế TNCN theo các mức thuế suất lũy tiến từng phần là chính sách được áp dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Theo đó, hầu hết các nước đều áp dụng biểu thuế lũy tiến có nhiều bậc khác nhau để áp dụng thu thuế theo các mức khác nhau đối với các nhóm người nộp thuế có mức thu nhập khác nhau, qua đó, đảm bảo tính công bằng theo chiều dọc của chính sách thuế (số thuế phải trả tăng theo sự gia tăng thu nhập). Tuy cách thức và phương thức thiết kế biểu thuế các nước cũng khác nhau, tùy thuộc vào quan điểm thiết kế chính sách thuế TNCN của mỗi nước. Xu hướng chung được một số quốc gia thực hiện gần đây là thực hiện đơn giản hóa của Biểu thuế thông qua việc giảm số bậc trong Biểu thuế. Dự thảo đề xuất có thể nghiên cứu để cắt giảm số bậc thuế của Biểu thuế hiện nay từ 7 bậc xuống mức phù hợp; cùng với đó, xem xét nới rộng khoảng cách thu nhập trong các bậc thuế, đảm bảo điều tiết ở mức cao hơn vào những người có thu nhập ở bậc thuế cao. Thực hiện theo hướng này sẽ góp phần đơn giản hóa, giảm số bậc thuế nhằm tạo thuận lợi cho công tác kê khai, nộp thuế của người nộp thuế. Việc sửa đổi Biểu thuế TNCN sẽ được nghiên cứu, xem xét một cách kỹ lưỡng và cân phù hợp với định hướng được đặt ra trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội, thu nhập và mức sống của người dân và với thông lệ quốc tế, đặc biệt là với các nước có điều kiện tương đồng, vừa đảm bảo quyền lợi của người lao

động, khuyến khích sự phát triển của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế, vừa đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước...

Hiện toàn văn dự thảo đang được Bộ Tài chính đã gửi văn bản đến các bộ, ngành, địa phương; đồng thời, đăng tải toàn bộ dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TNCN (thay thế) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư ban hành Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Dự thảo nêu rõ, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; quy định cụ thể của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành về tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Chủ tịch Hội đồng quyết định cụ thể cách thức tổ chức, thời gian, hướng dẫn thẩm định hồ sơ; phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, khoa học. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định cụ thể cách thức chấm điểm, tiêu chí chấm điểm hồ sơ dự xét như

là một biện pháp thẩm định hồ sơ bổ sung để có thêm căn cứ xác định viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Theo dự thảo, các thành viên Ban thẩm định hồ sơ được phân công thẩm định cùng 01 hồ sơ dự xét thì cùng tiến hành thẩm định chung đối với hồ sơ đó. Thành viên Ban thẩm định hồ sơ kiểm tra hồ sơ dự xét; sắp xếp thành phần hồ sơ dự xét theo trật tự các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chí thẩm định hồ sơ được thể hiện trong Phiếu thẩm định hồ sơ do Hội đồng chuẩn bị. Căn cứ thành phần hồ sơ dự xét và tiêu chí thẩm định hồ sơ, thành viên Ban thẩm định hồ sơ đánh giá việc hồ sơ dự xét có đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và ghi kết quả đánh giá, thông tin liên quan (nếu có) vào Phiếu thẩm định hồ sơ. Thành phần hồ sơ dự xét chỉ được xác định là hợp lệ đối với bản gốc, bản chính hoặc bản sao đã được công chứng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hồ sơ dự xét không thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chí thẩm định hồ sơ, minh chứng để xác định ưu tiên trong xét thăng hạng, thành viên Ban thẩm định hồ sơ báo cáo Trưởng ban thẩm định tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc yêu cầu cơ quan, đơn vị cử viên chức dự xét, viên chức có hồ sơ dự xét bổ sung thành phần hồ sơ dự xét. Trường hợp cho bổ sung thành phần hồ sơ dự xét thì thời hạn bổ sung là không quá 05 ngày làm

việc kể từ ngày có văn bản của Hội đồng yêu cầu bổ sung; không giải quyết các trường hợp bổ sung thành phần hồ sơ dự xét sau thời hạn quy định kể cả trường hợp gửi theo đường bưu chính. Khi thẩm định hồ sơ, nếu các thành viên Ban thẩm định hồ sơ không thống nhất kết quả thẩm định thì chuyển hồ sơ dự xét và kết quả thẩm định của các thành viên lên Trưởng ban thẩm định để xem xét, quyết định hoặc báo cáo Trưởng ban thẩm định tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Kết quả thẩm định của từng hồ sơ dự xét được tổng hợp vào

bảng tổng hợp chung kết quả thẩm định có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Trưởng ban thẩm định hồ sơ. Trưởng ban Thẩm định bàn giao kết quả thẩm định của từng hồ sơ dự xét, bảng tổng hợp chung kết quả thẩm định được đóng trong túi còn nguyên niêm phong cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng. Khi giao, nhận (kể cả bổ sung thành phần hồ sơ dự xét, nếu có) phải lập biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của bên giao, bên nhận, đại diện Hội đồng, đại diện Ban giám sát.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, tốc độ tối đa cho phép xe máy tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)?

Trả lời: Theo Điều 7 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 15/11/2024 quy định xe máy chuyên dùng, xe gắn máy và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông trên đường bộ tốc độ khai thác tối đa là 40km/h.

2. Hỏi: Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ trong khu vực đông dân cư?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 15/11/2024 quy định tốc độ khai thác tối đa đối với đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên là 60km/h. Đối với đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới là 50km/h.

3. Hỏi: Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 11 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 15/11/2024 quy định khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường:

- Trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

+ Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.

+ Tốc độ lưu hành là 60km/h thì khoảng cách an toàn là 35m.

+ Tốc độ lưu hành từ trên 60km/h đến 80km/h thì khoảng cách an toàn là 55m.

+ Tốc độ lưu hành từ trên 80km/h đến 100km/h thì khoảng cách an toàn là 70m.

+ Tốc độ lưu hành từ trên 100km/h đến 120km/h thì khoảng cách an toàn là 100m.

- Trong điều kiện trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, tầm nhìn hạn chế, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách an toàn lớn hơn trị số ghi trên biển báo hoặc trị số được quy định.

4. Hỏi: *Tốc độ tối đa được cho phép đối với xe ô tô tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)?*

Trả lời: Theo Điều 8 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 15/11/2024 quy định xe chở người bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông trong phạm vi và thời gian cho phép hoạt động, tốc độ khai thác tối đa là 30 km/h. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông trong phạm vi và thời gian cho phép hoạt động, tốc độ khai thác tối đa là 50 km/h./.